

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 352/ 2019/DSPT

Ngày 12/11/2019

V/v: Tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy**

Các Thẩm phán: **Ông Vũ Viết Văn; ông Mai Tiến Dũng**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngoan**— Kiểm sát viên

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2019/TLPT-DS ngày 12/9/2019 về việc “Tranh chấp thừa kế” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 327/2019/ QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2019/ QĐHPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019. Do bản án sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội bị kháng cáo. Giữa:

1. Bà Lê Tuyết Thanh, sinh năm 1954; HKTT: Tổ 7, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 16, ngõ 38, tổ dân phố số 7, đường 32, Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Vân (tức Thanh), sinh năm 1956; HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 26, ngõ 38 đường Xuân La, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, có mặt.

3. Bà Lê Thị Nguyệt, sinh năm 1963; HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 505, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, có mặt.

Bà Thanh, bà Vân, bà Nguyệt ủy quyền cho: ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1980 và ông Đặng Quốc Hoàn sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Vitranco Building, số 192 Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật Sư Nguyễn Bích lan và Luật sư Dương Thị Thanh Nga- Văn phòng Luật sư số 5- Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội

Bị đơn:

1. Ông Lê Hồng Dũng, sinh năm 1957; HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 495, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. có mặt.

2. Ông Lê Quang Tư (tức Uyên), sinh năm 1961; Ông Uyên ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Nhung; Cùng HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, cùng trú tại: Số 497, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 6167.2017/GUQ, quyền số 01.2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2017 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú (Trụ sở: 90A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Quốc Tuấn, sinh năm 1967; HKTT: Tổ 11, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 51, ngõ 49, tổ 11, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, vắng mặt.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố Hà Nội; Trụ sở: Số 1, Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng Tuấn - Giám đốc ban quản lý dự án, xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1961 (vợ ông Lê Hồng Dũng), có mặt.

4. Anh Lê Phi Hùng, sinh năm 1987 (con trai ông Dũng), vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm 1987 (vợ anh Hùng), vắng mặt.

6. Cháu Lê Gia Huy, sinh ngày 25/3/2009 và Lê Ngọc Yên Chi, sinh ngày 14/4/2015 (con anh Hùng, chị Trang, do anh Hùng, chị Trang là người đại diện hợp pháp), vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Lua (Thủy), sinh năm 1985 (con gái ông Dũng), vắng mặt.

8. Cháu Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 25/12/2012 (con chị Lua, do chị Lua là người đại diện hợp pháp), vắng mặt.

Cùng HKTT và cùng trú tại: Số 495, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

9. Bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1964 (vợ ông Uyên), có mặt.

10. Anh Lê Anh Đức, sinh năm 1987 (con trai ông Uyên), vắng mặt.

11. Chị Lê Thùy Dương, sinh năm 1991 (con gái ông Uyên), vắng mặt.

12. Chị Đinh Diệu Linh, sinh năm 1988 (vợ anh Đức), vắng mặt.

13. Cháu Lê Khánh Toàn, sinh ngày 09/10/2009 và Lê Bảo Châu, sinh ngày 06/11/2002 (con anh Đức, chị Linh, do anh Đức, chị Linh là người đại diện hợp pháp), vắng mặt.

Cùng HKTT và cùng trú tại: Số 497, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

14. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1968; HKTT: Thôn Nà Duông, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Tạm trú: Số 495, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, xin vắng mặt.

Người kháng cáo:

- Bà Lê Tuyết Thanh, Lê Thị Nguyệt, Lê Thị Vân và ông Lê Quốc Tuấn

- Bà Nguyễn Thị Nhung; ông Lê Văn Uyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 21/8/2017, ngày 10/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn và người đại theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Bố mẹ các bà Vân, bà Thanh, bà Nguyệt là cụ Lê Hồng Chứ (chết năm 2011) và cụ Đặng Thị Nhã (chết năm 2009), không để lại di chúc. Cụ Chứ, cụ Nhã sinh được 06 người con gồm: Lê Tuyết Thanh, Lê Thị Vân (tức Thanh), Lê Hồng Dũng, Lê Quang Tư (tức Uyên), Lê Thị Nguyệt và Lê Quốc Tuấn. Ngoài ra cụ Chứ, cụ Nhã không có con đẻ, con nuôi, con riêng nào khác.

Sinh thời 2 cụ tạo lập được khối tài sản chung gồm diện tích 653,246m² đất tại số 495, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (sau đây gọi tắt là 495 Lạc Long Quân) và diện tích đất 542,531m² tại số 497, Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (sau đây gọi tắt là 497 Lạc Long Quân) và được Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là HTX) giao cho diện tích đất nông nghiệp 331,3m² tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (sau đây gọi tắt là khu Thiên Niên).

Về nguồn gốc diện tích nhà đất tại 495, 497 Lạc Long Quân trước đây là khu vườn ươm (còn gọi là khu đầu dốc Xuân La) do cụ Chứ, cụ Nhã được HTX Xuân La cho phép đổi từ khu ruộng ở cánh đồng con cua và ụ pháo cầu gáo từ năm 1981. Việc chuyển đổi này được thống nhất của UBND phường Xuân La khi đó là Ban chủ nhiệm HTX Xuân La, tuy nhiên hiện nay nguyên đơn chỉ có giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn Đò (chủ nhiệm HTX khi đó). Do thời gian lâu nên hiện không tìm thấy văn bản thể hiện HTX hay UBND xã đồng ý cho chuyển đổi ruộng và do việc quản lý thời đó lỏng lẻo chỉ nói bằng miệng nhưng thực tế cụ Chứ, cụ Nhã có sử dụng diện tích đất này.

Theo các tài liệu quản lý đất đai của cơ quan nhà nước thì trước năm 1986 không thể hiện gì. Đến năm 1986 được thể hiện ở sổ mục kê của UBND xã Xuân La diện tích đất tại 495 Lạc Long Quân hiện nay thuộc thửa 102, diện tích 533m² đứng tên “*Lê Hồng Chứ Dũng*”. Diện tích đất tại 497 Lạc Long Quân hiện nay thuộc thửa 103, diện tích 527m² đứng tên “*Lê nt Hồng Uyên*”. Đến tờ bản đồ số 19 năm 1994 diện tích đất tại 495 Lạc Long Quân thuộc thửa 512, diện tích 600 m², tại 497 Lạc Long Quân thuộc thửa 30, diện tích 504m². Từ năm 1981 cụ Chứ, cụ Nhã đã dựng nhà tạm để ở, sinh sống thường xuyên, trồng lúa, cây cối và đã nộp thuế cho HTX. Khi các con của các cụ chưa lập gia đình thì đều sinh sống cùng 2 cụ ở cả nhà đất tại khu vườn ươm cây (nay là 495, 497 Lạc Long Quân) và Xuân Tảo, Xuân La (nay là tổ 11, cụm 2, phường Xuân La). Sau khi ông Dũng, ông Uyên lập gia đình, năm 1982 các cụ cho vợ chồng ông Dũng chuyển ra ở tạm tại

khu vườn ươm cây (nay là 495 Lạc Long Quân), trên có nhà cấp 4 các cụ xây dựng năm 1983; năm 1986 các cụ cho vợ chồng ông Uyên chuyển ra ở tạm tại khu vườn ươm cây (nay là 497 Lạc Long Quân), trên có nhà cấp 4 các cụ xây dựng năm 1985, sau này ông Dũng, ông Uyên nộp thuê đất.

Năm 2007 để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường Lạc Long Quân, Nhà nước đã lập phương án thu hồi một phần diện tích đất tại 2 địa chỉ trên. Cụ thể: Tại 495 Lạc Long Quân thu hồi 244,475m², còn 408,521m², hiện gia đình ông Dũng đang sử dụng; tại 497 Lạc Long Quân thu hồi 191,294m² còn 351,237m² hiện gia đình ông Tư đang sử dụng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất tại 495, 497 Lạc Long Quân là 5.295.141.411đồng. Cụ Chứ đã viết giấy ủy quyền cho ông Lê Hồng Dũng và Lê Quang Tư nhận toàn bộ số tiền trên. Cụ thể tại 495 Lạc Long Quân chủ sử dụng là Lê Hồng Chứ và Lê Hồng Dũng, tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.569.548.101đồng. Tại 497 Lạc Long Quân chủ sử dụng là Lê Hồng Chứ và Lê Quang Tư (Uyên), tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.752.593.310đồng. Trong suốt quá trình sinh sống tại 495, 497 Lạc Long Quân, trước thời điểm nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng (sau đây gọi tắt là GPMB) vợ chồng ông Dũng, vợ chồng ông Uyên chỉ sống, sử dụng diện tích nhà cấp 4 mà cụ Chứ, cụ Nhã xây dựng trước đó, không coi nói, xây dựng, cải tạo gì, cây cối trên đất cũng do hai cụ trồng.

Từ khi có phương án bồi thường của Nhà nước cụ Chứ, cụ Nhã cho rằng toàn bộ diện tích nhà đất tại 495, 497 Lạc Long Quân là của hai cụ nhưng trong phương án bồi thường không có tên 2 cụ nên đã khiếu nại. UBND quận Tây Hồ đã đình chỉ và ra Quyết định (sau đây gọi tắt là QĐ) số 2268 ngày 9/11/2007 điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại hai địa chỉ này, cụ thể tại 495 Lạc Long Quân là Lê Hồng Chứ-Lê Hồng Dũng, tại 497 Lạc Long Quân là Lê Hồng Chứ-Lê Quang Tư. Từ đó gia đình cụ Chứ, cụ Nhã có sự mâu thuẫn giữa bố mẹ và các con là Dũng, Uyên về việc đứng tên nhận tiền đền bù. Do UBND quận Tây Hồ muốn GPMB nhanh nên đã nói cụ Chứ, ông Uyên, ông Dũng là chỉ cần làm ủy quyền cho 1 người nhận tiền đền bù là được. Vì vậy ngày 15/11/2007 cụ Chứ đã viết giấy cho ông Dũng, ông Uyên để nhận tiền bồi thường của nhà nước. Tuy nhiên sau khi nhận tiền ông Dũng, ông Uyên đã sử dụng hết không đưa cho hai cụ đồng nào, dẫn đến mâu thuẫn càng gay gắt. Nguyên đơn khẳng định toàn bộ diện tích nhà đất tại 495, 497 Lạc Long Quân là của cụ Chứ, cụ Nhã để lại sau khi chết nên đề nghị chia thừa kế đối với di sản này, cụ thể: Yêu cầu chia số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu

hồi đất tại 495,497 Lạc Long Quân và diện tích đất còn lại sau khi thu hồi tại hai địa chỉ này, chia làm sáu phần cho 6 người con của cụ Chứ, cụ Nhã. Phần diện tích đất yêu cầu chia bằng hiện vật, mỗi kỷ phần là 5,1m mặt tiền, kéo theo chiều dài đất, mỗi người được 126,62m².

Ngoài ra nguyên đơn cũng đề nghị Tòa án chia thừa kế diện tích đất 331,3m² tại khu Thiên Niên. Diện tích đất này năm 2014 để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai 2, Nhà nước lập phương án và đã thu hồi 275,1m², còn lại 56,2m². Tổng số tiền Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất là 1.163.630.960đồng. Số tiền này hiện đang được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội quản lý. Nguyên đơn yêu cầu chia số tiền này và chia diện tích đất còn lại sau thu hồi tại địa chỉ này, diện tích đất còn lại yêu cầu chia bằng hiện vật, chia đều làm sáu phần cho 6 người con của cụ Chứ, cụ Nhã.

Đối với tiền bồi thường, hỗ trợ khác như vật kiến trúc, cây cối trên đất nguyên đơn không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Nhung là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang
Tư trình bày: Về tên: Lê Hồng Uyên, Lê Hồng Uyên (tức Tư), Lê Hồng Tư, Lê Quang Tư, Lê Quang Uyên, Lê Văn Uyên là một người.

Về nguồn gốc nhà đất: Toàn bộ diện tích đất ở cũng như tài sản gắn liền trên đất tại vị trí 497 Lạc Long Quân mà vợ chồng bà quản lý, sử dụng trước đây là khu đất bỏ hoang. Từ năm 1978-1979 ông Uyên tính tình không hợp với bố mẹ, thường xuyên có xích mích nên đã bỏ nhà ra đây dựng nhà tạm để ở và chăn nuôi, trồng trọt trên khu đất có diện tích khoảng trên 500m² tại tổ 21, cụm 3, phường Xuân La (nay là số 497 Lạc Long Quân).

Năm 1980-1982 ông Uyên tự đóng gạch xây dựng 02 gian nhà lợp mái, diện tích khoảng 40m², đến năm 1982 ông Uyên sửa chữa, lợp mái ngói và xây dựng thêm diện tích khoảng 20m² làm khu bếp.

Năm 1985 ông Uyên xây dựng gia đình cùng bà, từ đó đến nay vợ chồng bà và các con ông, bà ăn ở, sinh sống ổn định, ngoài ra không có ai khác sống tại đó. Gia đình ông Uyên đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp thuế đất ở từ năm 1987 đến nay.

Khoảng năm 1990 vợ chồng bà xây thêm 1 nhà bê tông cốt thép, diện tích khoảng 40m², có công trình phụ, tầng hầm, tầng 2 (nằm sát nhà cấp 4 trước đây).

Theo sổ mục kê và bản đồ các năm 1960, 1978 thì không thể hiện diện tích đất của gia đình bà. Đến sổ mục kê và bản đồ năm 1986 thể hiện thửa số 103 tờ bản đồ số 4, diện tích 527m² là đất ở, chủ sử dụng là Lê Hồng Uyên, còn chữ (nt) được nằm ở giữa hai chữ Lê và Hồng thì bà cũng không biết nó có ý nghĩa là gì, Công an quận Tây Hồ đã xác minh và có báo cáo kết quả giải quyết đơn số 20 ngày 20/6/2011 kết luận: Căn cứ tài liệu thu thập được không xác định được đối tượng sửa chữa viết chèn trong sổ mục kê năm 1987. Bà khẳng định chỉ có vợ chồng, con cái bà quản lý, sử dụng liên tục, không có bất kỳ ai ở và xây dựng gì trên đó, không có chuyện cụ Chứ, cụ Nhã trồng cây, xây nhà trên diện tích đất này.

Cụ Chứ và cụ Nhã được nhà nước cấp 03 sào đất vừa ở, vừa chăn nuôi tại khu gốc gạo cũ (nay là tổ 11, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ) từ trước đến nay, còn nhà ông Uyên ở 497 Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, Tây Hồ.

Ngày 19/4/1993 trước khi mở cuộc họp gia đình để chuyển quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là QSD), sở hữu đất đai cho các con, vợ chồng bà đã yêu cầu cụ Chứ, cụ Nhã phải ký vào giấy xác nhận quyền sở hữu (sau đây gọi tắt là QSH) nhà ở của con trai là ông Uyên đang sử dụng cùng khu vườn gắn liền với nhà, diện tích trên 500m² là đúng sự thật, bất khả xâm phạm từ các bên để khẳng định diện tích đất ở và tài sản trên đất của vợ chồng bà, không phải của cụ Chứ, cụ Nhã. Việc có tên ông Uyên tại giấy chuyển QSD đất ngày 19/4/1993 chỉ để phân biệt vị trí đất của từng người. Ngày 1/11/1993 vợ chồng bà bán 13m² đất tại 497 Lạc Long Quân cho bà Vũ Thị Ngoãn, việc bán đất này cụ Chứ, cụ Nhã và các anh chị em trong gia đình ông Uyên đều biết, không ai có ý kiến gì vì họ đều hiểu rằng đất đó là của vợ chồng bà tạo dựng mà có. Bà khẳng định không có bất cứ một cơ quan nhà nước nào ra QĐ giao đất hay cho phép chuyển đổi đất cho cụ Chứ, cụ Nhã tại 497 Lạc Long Quân, nơi mà vợ chồng bà quản lý, sử dụng. Nhà nước cũng không có chính sách giao đất nông nghiệp cho cụ Chứ vì cụ là cán bộ nhà nước, hưởng chế độ hưu trí.

Năm 2004, khi Nhà nước thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường Lạc Long Quân, diện tích nhà đất của gia đình ông Uyên có một phần nằm trong chỉ giới thu hồi đất. Khi tổ công tác đến nhà bà để kiểm đếm và xác minh người sử dụng đất, chỉ có vợ chồng bà tiến hành kiểm đếm, đo đạc ghi vào biên bản hiện trạng, biên bản chỉ đứng tên vợ chồng bà kê khai toàn bộ. Lúc đó cụ Chứ, cụ Nhã

cũng ngồi chơi ở đó, xem họ đo và ghi nhận hiện trạng, không có bất cứ ý kiến gì. UBND phường Xuân La đóng dấu xác nhận, lấy đó làm cơ sở lập phương án bồi thường cho gia đình bà. Nhà nước thu hồi 191,294m², tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.721.568.373đồng, số tiền này ông Tư (Uyên) đã nhận ngày 15/11/2007. Diện tích đất còn lại 351,237m² hiện gia đình bà đang sử dụng, trên có một phần căn nhà bê tông 2 tầng, nhà này đã được bồi thường, gia đình bà chỉ sửa để ở tạm.

Theo phương án bồi thường và tái định cư đầu tiên số 83/PA ngày 20/3/2007 ban hành theo QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 20/3/2007 của UBND quận Tây Hồ thì tên chủ sử dụng đất tại 497 Lạc Long Quân chỉ có Lê Quang Tư (Uyên) đúng như sổ mục kê và bản đồ 1986 cũng như biên bản ngày 17/12/2004.

Theo QĐ 2268/QĐ-UBND ngày 9/11/2007 phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB và phương án điều chỉnh tên chủ sử dụng đất phục vụ dự án đường Lạc Long Quân kèm phương án bồi thường hỗ trợ số 20/PA-ĐC ngày 9/11/2007 họ đã điều chỉnh tên chủ sử dụng đất từ Lê Quang Tư (Uyên) thành Lê Hồng Chữ- Lê Quang Uyên (Tư). Khi nhận QĐ 2268 và phương án số 20/PA-ĐC gia đình bà liên tục khiếu nại đến UBND quận Tây Hồ, Hội đồng GPMB vì điều chỉnh tên như vậy là không đúng thực tế, không đúng hồ sơ quản lý đất đai lưu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau đó ông Uyên được nhận số tiền bồi thường phù hợp với phương án phê duyệt tại QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 20/3/2007, phù hợp với biên bản điều tra hiện trạng ngày 17/12/2004. Việc cụ Chữ viết giấy ủy quyền ngày 15/11/2007 (có xác nhận của UBND phường Xuân La) với nội dung thế nào, nộp cho ai, giấy do ai viết bà không quan tâm. Trước đó cụ Chữ mang cho nhà bà một đơn trình bày ký tháng 11/2007 và một đơn ký ngày 8/11/2007 với nội dung khẳng định QSD đất tại 497 Lạc Long Quân hoàn toàn là của ông Uyên, cụ không có bất cứ liên quan gì đến diện tích đất này và đề nghị trả tiền bồi thường hỗ trợ cho ông Uyên. Ông Uyên không ký nhận sự ủy quyền nào từ cụ Chữ, không nhận khoản tiền nào từ ai mà chỉ nhận đủ tiền đã kê khai tại biên bản điều tra hiện trạng ngày 17/12/2004. Việc ai đó cho rằng tiền đền bù GPMB tại 497 Lạc Long Quân mà cụ Chữ viết giấy ủy quyền ngày 15/11/2007 thuộc về cụ Chữ là không có cơ sở pháp lý vì cụ Chữ không có tên kê khai tại phương án bồi thường, không có biên bản kiểm tra tình hình sử dụng đất, hiện trạng tài sản cần di chuyển, không biết được đền bù bao nhiêu tiền mà ủy quyền cho người khác lấy hộ và yêu cầu người khác trả lại tiền.

Cụ Chứ, cụ Nhã đã từng khởi kiện đòi tiền đền bù GPMB và đòi QSD đất tại 495,497 Lạc Long Quân vì cho rằng có tên trong hồ sơ quản lý đất đai lưu ở phường Xuân La nhưng thực tế cụ Chứ, cụ Nhã không có tên tại sổ mục kê và bản đồ 1986 thửa 103 tờ bản đồ số 4 cũng như tại các giai đoạn đo đạc sau này của nhà nước để kiểm tra biến động đất đai mà chỉ có tên một mình ông Uyên. Cụ Chứ, cụ Nhã không có bất cứ ý kiến gì về việc đo đạc và ghi tên chủ sử dụng đất của cơ quan chức năng và cũng không có bất cứ giấy tờ gì liên quan đến vị trí đất tại 497 Lạc Long Quân mà vợ chồng bà là người sử dụng, ông Uyên là người duy nhất đứng tên trong hồ sơ quản lý đất đai lưu giữ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì thấy không đủ cơ sở pháp lý để đòi lại tiền đền bù và đòi QSD đất cho hai cụ tại vị trí 495, 497 Lạc Long Quân nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Chứ, cụ Nhã đã tự nguyện rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, QĐ này đã khẳng định cụ Chứ, cụ Nhã chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hai cụ có QSD đất tại vị trí 497 Lạc Long Quân. Vì thế không được phép coi số tiền đền bù GPMB cũng như QSD đất của vợ chồng bà tại 497 Lạc Long Quân là di sản thừa kế của cụ Chứ, cụ Nhã được. Khi tài sản của bố mẹ mình chưa được cơ quan nhà nước công nhận có tại 495, 497 Lạc Long Quân là những tài sản gì, cụ thể số tài sản đó là bao nhiêu thì làm sao có cơ sở để khởi kiện tranh chấp thừa kế. Trong khi gia đình bà có rất nhiều giấy tờ chứng minh cụ Chứ, cụ Nhã không có bất cứ quyền lợi gì liên quan đến vị trí đất 497 Lạc Long Quân như: Biên bản kê khai ngày 17/12/2004; Ông Tư lĩnh đủ tiền theo biên bản kê khai ngày 17/12/2004; đơn đề nghị của cụ Chứ ngày 8/11/2007; giấy xác nhận ngày 19/4/1993 của cụ Chứ, cụ Nhã khẳng định không có bất cứ liên quan gì đến vị trí đất 497 Lạc Long Quân; Văn bản số 43 ngày 03/4/2008 của UBND phường Xuân La khẳng định cụ Chứ, cụ Nhã không có tên trong sổ quản lý đất đai lưu giữ ở cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

UBND quận Tây Hồ ban hành QĐ 2268 điều chỉnh, đưa tên cụ Chứ vào mục sử dụng đất cùng tên ông Uyên, bà đã có ý kiến đề UBND quận Tây Hồ làm việc, thông qua văn bản số 583/UBND-TTr ngày 6/6/2008 đề nghị công an quận Tây Hồ làm rõ.

Để xác định nguồn gốc chủ sử dụng đất hợp pháp tại 497 Lạc Long Quân, bà đã có đơn khiếu nại gửi đến cơ quan có thẩm quyền, tại văn bản số 9436/UBND-BTCD ngày 31/12/2015, Chủ tịch UBND TP chỉ đạo: Giao giám đốc Sở TN&MT xác minh, kiến nghị, báo cáo Chủ tịch UBND TP theo quy định của pháp luật. Sở TN&MT đã có kết quả điều tra, báo cáo đúng như nội dung báo cáo 2787 ngày

20/12/2016. Vì thế bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn vì không có cơ sở pháp lý để khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn yêu cầu chia số tiền 1.163.630.960 đồng do nhà nước bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi 275,1m² tại khu Thiên Niên, bà bác bỏ không đồng ý với những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu. Bà khẳng định đó không phải là di sản của bố mẹ họ để lại, họ không được quyền đòi chia vì số tiền đó là tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư của nhà nước khi thu hồi 275,1m² đất do gia đình ông Uyên đang sử dụng. Không có QĐ thu hồi đất của cụ Chứ hay cụ Nhã, cũng không có QĐ thu hồi đất của hộ cụ Chứ, cụ Nhã. Diện tích đất 331,3m² đất nông nghiệp trong đó có 275,1m² bị nhà nước thu hồi của ông Uyên đã được UBNDTP Hà Nội xác minh và làm rõ, đó là loại đất nông nghiệp, nằm trong diện tích đất nông nghiệp được HTX Xuân La giao cho hộ cụ Nhã (mẹ đẻ ông Uyên), cụ Nhã đứng tên chủ hộ. Diện tích đất nêu trên không phải là tài sản riêng của cụ Chứ, cụ Nhã mà là công sản quốc gia, được giao cho hộ gia đình, cá nhân là những người nông dân thực thụ trực tiếp sản xuất ổn định cuộc sống. Cụ Chứ là cán bộ công chức nhà nước, được hưởng chế độ trợ cấp lương hưu của nhà nước. Tới khi qua đời năm 2011 cụ Chứ không thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp, cụ chỉ giúp đi đóng thuế hộ và đứng tên là người đóng thuế trong sổ bộ thuế. Ông Uyên là một nhân khẩu sản xuất nông nghiệp chính trong hộ gia đình sản xuất nông nghiệp do cụ Nhã đại diện đứng tên chủ hộ. Vì vậy ông Uyên là người được quyền nhận QSD một phần diện tích đất nông nghiệp mà HTX Xuân La giao cho hộ gia đình cụ Nhã, đây là đất nhà nước giao cho ông Uyên theo chính sách của nhà nước. Cụ Chứ, cụ Nhã sinh được 6 người con gồm: Thanh, Vân, Dũng, Uyên, Nguyệt, Tuấn. Tại thời điểm giao đất cho hộ cụ Nhã thì gia đình cụ Nhã chỉ có 5 nhân khẩu nằm trong tiêu chuẩn được giao đất nông nghiệp gồm: Nhã, Dũng, Uyên, Nguyệt, Tuấn. Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao thể hiện trong hồ sơ lưu trữ tại UBND phường Xuân La là 1920m². Như vậy bình quân mỗi nhân khẩu nông nghiệp trong hộ gia đình cụ Nhã sẽ là 1920m²:5=384m², thực tế ông Uyên mới sử dụng 331,3m², vì vậy không thể coi diện tích đất nông nghiệp mà ông Uyên đang sử dụng này là di sản của cụ Chứ hay cụ Nhã để lại mà đem chia theo luật di sản thừa kế. Thời điểm giao đất có 3 nhân khẩu trong hộ cụ Nhã không được giao đất gồm: Chứ, Vân, Thanh (cụ Chứ là cán bộ nhà nước, bà Vân đã tách khẩu ở riêng HTX Xuân La giao riêng gần 1 mẫu ruộng, bà Thanh thoát ly làm công nhân, đã lấy chồng tách khẩu về nhà chồng ở Từ Liêm không có hộ khẩu tại phường Xuân La).

Mặt khác hộ gia đình cụ Nhã có biên bản họp gia đình ngày 19/4/1993 để chuyển QSD đất nông nghiệp trả cho các con sản xuất riêng biệt, tránh tranh chấp. Ông Uyên đã sử dụng đúng phần đất như trong biên bản, diện tích ít nhất trong hộ cụ Nhã. Ông Uyên sử dụng ổn định gần 30 năm nay, không có ai có ý kiến gì. Đối với những phần đất của các thành viên khác trong hộ cụ Nhã được chia đã bán cho người khác và khi bán cũng không ai hỏi ý kiến ông Uyên, cũng không chia tiền cho ông Uyên. Cụ Nhã không còn đất nông nghiệp để những người khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế. Vì thế bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì không có cơ sở pháp lý để khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 5/7/2018, ngày 28/11/2018 và các lời khai tiếp theo ông Lê Hồng Dũng trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tại xóm đầu đốc Xuân La, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 495 Lạc Long Quân) là do HTX Xuân La chia cho ông từ năm 1977, diện tích 533m², ông có nộp một khoản tiền cho HTX Xuân La, do thời gian lâu nên ông không nhớ số tiền và không còn lưu giữ hóa đơn nộp tiền. Sau đó ông xây nhà cấp 4 để ở, đến năm 1982 ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Dung, sau khi kết hôn vợ chồng ông phá nhà cũ xây nhà mái bằng 70m² trên đất và sinh sống. Thời điểm được chia đất do có nhiều người tên Dũng nên để dễ phân biệt thì UBND xã Xuân La đã ghi tên Chứ bên cạnh tên ông. Thực tế bố ông không sinh sống hay làm gì trên đất này. Ông ở đất đó và nộp thuế đầy đủ từ khi được chia đất cho đến nay không hề tranh chấp với ai. Quá trình ở vợ chồng ông có lần ra phần đất lưu không. Khoảng năm 2005 nhà nước đến đo đạc để lập phương án bồi thường thì diện tích thực tế là 653,246m² (thu hồi 244,725m², còn 408,521m²). Khi nhà nước bồi thường để thu hồi đất thì các chị em ông làm đơn kiện gửi đến Ban bồi thường với lý do diện tích đất này có ghi cả tên cụ Chứ nên ông phải nói với cụ Chứ viết giấy ủy quyền cho ông đi lấy tiền bồi thường. Tháng 11/2007 bố ông đã gửi 1 đơn trình bày khẳng định nguồn gốc diện tích đất nêu trên ông đã quản lý, sử dụng từ năm 1977 để ông lấy tiền bồi thường của nhà nước. Sau khi nhà nước thu hồi, để ổn định cuộc sống ông đã phá nhà cũ đi, xây dựng nhà để sử dụng, ở đó ổn định đến nay. Ông khẳng định cụ Chứ, cụ Nhã không liên quan gì đến toàn bộ diện tích đất tại khu đầu đốc Xuân La nay là 495 Lạc Long Quân và số tiền ông đã nhận đền bù khi bị thu hồi đất nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với diện tích đất tại khu Thiên Niên, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội có nguồn gốc là đất 5% mà HTX Xuân La chia vào khoảng năm 60-70 cho các

nhân khẩu trong hộ khẩu nhà cụ Chứ, cụ Nhã. Cụ thể chia cho cụ Nhã và 6 người con. Cụ Chứ chỉ có tên trong sổ hộ khẩu và đứng tên trong sổ nộp thuế nông nghiệp của gia đình tại khu Thiên Niên. Còn cụ Chứ không được chia đất vì khi đó cụ là cán bộ nhà nước được hưởng chế độ hưu trí. Khoảng năm 2014 thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường vành đai 2 bố ông chia diện tích đất này thành 6 phần cho 6 người con nhưng ông Tư không đồng ý vì trước đó chỉ 1 mình gia đình ông Tư quản lý diện tích đất này. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế, quan điểm của ông nếu có chia thừa kế thì chỉ được chia phần của cụ Nhã để lại trong diện tích đất tại khu Thiên Niên cho cụ Nhã và sáu người con, mỗi người 1 phần. Đề nghị gộp sáu phần của sáu người con và phần của cụ Nhã vào để chia. Chia làm 6 phần cho 6 người con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quốc Tuấn và người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn trình bày: Nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Dung trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Dũng.

Anh Lê Phi Hùng, chị Nguyễn Thị Huyền trang, chị Lê Thị Lựa - tức Thủy (là con ông Dũng, bà Dung) trình bày: Các anh, chị là con ông Lê Hồng Dũng và bà Nguyễn Thị Dung, các anh, chị được Tòa án thông báo về việc tham gia tố tụng trong vụ án chia thừa kế mà Tòa án đang thụ lý. Các anh, chị xác định không liên quan đến tranh chấp này vì nhà đất tại 495 Lạc Long Quân là của bố mẹ các anh chị. Các anh chị từ chối đến Tòa án làm việc và đồng ý với các ý kiến của ông Dũng, bà Dung trình bày tại Tòa án và không bổ sung hay thắc mắc gì.

Anh Lê Anh Đức, chị Đinh Diệu Linh (là con trai và con dâu ông Tư, bà Nhung) trình bày: Đây là vụ án dân sự tranh chấp thừa kế giữa nguyên đơn là các chị em ruột của ông Uyên và bên bị kiện là ông Uyên. Trong khi hiện tại ông Uyên, bà Nhung còn khỏe, minh mẫn nên anh, chị không tham gia tố tụng. Mọi ý kiến quyết định, nội dung ông Uyên, bà Nhung đưa ra tại Tòa án về việc bà Thanh, bà Nguyệt, bà Vân khởi kiện tranh chấp thừa kế đối với nhà đất ở tại vị trí 497 Lạc Long Quân và đất nông nghiệp của gia đình. Anh chị không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thùy Dương (là con gái ông Uyên, bà Nhung) trình bày: Chị là con ruột của ông Uyên, bà Nhung, chị khẳng định toàn bộ diện tích đất ở tại vị trí 497 Lạc Long Quân là của bố mẹ chị tạo lập và sinh sống trước khi chị ra đời. Từ

khi chị sinh ra đến nay chị chưa hề đóng góp cho bố mẹ chị bất cứ khoản tiền nào để xây dựng nơi ăn chỗ ở tại nhà đất trên. Vì vậy chị đề nghị Tòa không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của bất cứ vụ án dân sự nào liên quan tới nhà đất trên.

Ông Nguyễn Quốc Tuấn trình bày: Khoảng năm 2007 ông có mua diện tích đất 50,50m² tại số 495 Lạc Long Quân của ông Lê Hồng Dũng, bà Nguyễn Thị Dung. Trên đất có 01 nhà mái bằng, giá mua là 7,5 tỷ đồng. Việc mua bán chỉ lập hợp đồng viết tay, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xác nhận (chỉ có ông cùng vợ chồng ông Dũng ký với nhau). Thời điểm ông Dũng, bà Dung chuyển nhượng nhà đất cho ông, ông Dũng chưa được cấp GCNQSH nhà, QSD đất. Toàn bộ số tiền 7,5 tỷ đồng mua là của ông bỏ ra, ông đã giao đủ tiền cho ông Dũng, bà Dung và đã được giao nhà đất. Khi mua ông thấy vợ chồng, con cái ông Dũng vẫn đang sinh sống ở đó ổn định, không thấy có tranh chấp gì nên yên tâm mua. Ông Dũng, bà Dung có nói với ông khi nào họ được cấp GCNQSH nhà, QSD đất thì họ sẽ hoàn tất thủ tục sang tên cho ông theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông đã phá toàn bộ nhà cũ đi, xây thành nhà 5 tầng như hiện nay, hết khoảng 4,5 tỷ đồng, toàn bộ tiền xây dựng ông bỏ ra. Khi ông làm nhà ông Dũng có làm thủ tục xin cấp phép xây dựng cho ông. Từ sau khi nhận chuyển nhượng đến nay ông vẫn quản lý, sử dụng ổn định không tranh chấp với ai. Ông và vợ chồng ông Dũng cũng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào để xác nhận về việc mua bán trên. Nay ông được biết bà Thanh, bà Vân, bà Nguyệt là con cụ Chứ, cụ Nhã đang có đơn khởi kiện tranh chấp chia thừa kế đối với ông Dũng, ông Uyên có liên quan đến phần diện tích nhà đất mà vợ chồng ông Dũng đã chuyển nhượng cho ông. Quan điểm của ông là việc mua bán giữa ông và vợ chồng ông Dũng, ông và vợ chồng ông Dũng sẽ tự giải quyết với nhau. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Nếu Tòa án vẫn đưa ông vào tham gia tố tụng ông đề giải quyết, xét xử vắng mặt, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ban bồi thường Thành phố) có ý kiến: Cụ Lê Hồng Chứ trước khi mất có thừa đất tại khu Thiên Niên nằm trong phạm vi GPMB thuộc dự án xây dựng đường vành đai 2 với diện tích sử dụng 331,3m², thu hồi 275,1m², còn lại: 56,2m². Ngày 28/11/2014 UBND quận Tây Hồ đã có QĐ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất cho cụ Lê Hồng Chứ với tổng số tiền 1.163.630.960 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ,

cụ Chứ đã mất, không để lại di chúc nên Ban bồi thường đã mời 06 người con cụ Chứ đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ 03 lần nhưng không lần nào đủ 06 người, do đó Ban không thể chi trả tiền BTHT theo đúng quy định. Ngày 19/3/2015 UBND quận Tây Hồ đã có QĐ số 782/QĐ-CT giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Uyên đối với QĐ số 3766/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND quận Tây Hồ. Ngày 8/5/2015 UBND quận Tây Hồ có QĐ số 1209/QĐ-UBND đính chính địa chỉ thu hồi đất tại QĐ số 3764/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND quận Tây Hồ về việc thu hồi 275,1m² do gia đình ông Lê Văn Uyên (Uyên) đang sử dụng tại khu Thiên Niên để xây dựng tuyến đường vành đai 2 trên địa bàn quận Tây Hồ, do gia đình tiếp tục có đơn khiếu nại nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: *“trường hợp diện tích đất thu hồi đang có tranh chấp về QSD đất mà chưa giải quyết xong thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang có tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có QSD đất”*. Số tiền 1.163.630.960 đồng hiện nay đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Ban bồi thường Thành phố sẽ thực hiện việc chi trả số tiền này theo bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Vì lý do bận việc nên Ban bồi thường Thành phố xin phép được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Anh Nguyễn Huyền Vũ, chị Nguyễn Thanh Hoa có ý kiến: Anh, chị thuê một phần nhà của vợ chồng ông Dũng tại 495 Lạc Long Quân để bán hàng ăn. Việc thuê nhà không có hợp đồng, trả tiền thuê hàng tháng. Từ sau khi thuê anh, chị vẫn giữ nguyên hiện trạng nhà khi thuê. Nếu vợ chồng ông Dũng không cho thuê lúc nào anh, chị sẽ chuyển đi ngay, không có yêu cầu gì. Anh, chị đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh chị từ chối tham gia tố tụng trong vụ án và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa. Nếu Tòa án vẫn đưa anh, chị vào tham gia tố tụng thì anh, chị đề Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Ngoài ra anh, chị không có ý kiến gì khác.

Bản án sơ thẩm số 04/2019/DS- ST ngày 12/7/2019 của Tòa án quận Tây Hồ xử:

- Xác định bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), bà Lê Thị Nguyệt có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của cụ Lê Hồng Chứ, cụ Đặng Thị Nhã là còn trong thời hiệu.

- Không chấp nhận cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), bà Lê Thị Nguyệt về việc chia thừa kế diện tích đất còn lại sau thu hồi tại số 495, 497 Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi đất tại số 495, 497 Lạc Long Quân, tổ 21, cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội đối với ông Lê Hồng Dũng, ông Lê Quang Tư (tức Uyên).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Lê Thị Vân (tức Thanh), bà Lê Thị Nguyệt về việc chia thừa kế diện tích đất còn lại sau thu hồi tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội có diện tích 51m² có giá trị 12.852.000đồng và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi thu hồi 275,1m² đất tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội là 1.163.630.960đồng đối với ông Lê Quang Tư (tức Uyên).

- Chia tài sản chung gồm: 51m² đất còn lại sau thu hồi tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội có giá trị là: 12.852.000đồng và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi thu hồi 275,1m² đất tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội là 1.163.630.960đồng. Tổng là: (1.163.630.960đồng+12.852.000đồng) =1.176.482.960đồng cho cụ Lê Hồng Chứ, cụ Đặng Thị Nhã, bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), ông Lê Hồng Dũng, ông Lê Quang Tư (tức Uyên), bà Lê Thị Nguyệt, ông Lê Quốc Tuấn, mỗi người là 147.060.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Xác định cụ Đặng Thị Nhã (chết năm 2009), cụ Lê Hồng Chứ (chết năm 2011), không để lại di chúc. Tài sản của các cụ để lại được chia theo luật.

- Xác định thời điểm mở thừa kế lần 1 năm 2009 khi cụ Nhã chết, thời điểm mở thừa kế lần 2 năm 2011 khi cụ Chứ chết.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lê Hồng Chứ, cụ Đặng Thị Nhã gồm: Bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), ông Lê Hồng Dũng, ông Lê Quang Tư (tức Uyên), bà Lê Thị Nguyệt và ông Lê Quốc Tuấn.

- Xác định di sản thừa kế của cụ Đặng Thị Nhã và cụ Lê Hồng Chứ gồm: quyền sử dụng 12,75m² đất (*trên có tường bao thuộc sở hữu của ông Lê Quang Tư và bà Nguyễn Thị Nhung*), có giá trị là 3.213.000đồng tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội và số tiền 290.907.740đồng nhà

nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi thu hồi đất tại Khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. **Tổng là: 294.120.000đ(hai trăm chín mươi tư triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).** Di sản của cụ Chử và cụ Nhã được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chử, cụ Nhã, mỗi kỹ phần là 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Chia cho bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), ông Lê Hồng Dũng, bà Lê Thị Nguyệt và ông Lê Quốc Tuấn bằng giá trị, mỗi người được hưởng: 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Chia cho ông Lê Quang Tư (tức Uyên) một phần bằng giá trị, một phần bằng hiện vật cụ thể: 51m² đất tại khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (trên có tường bao quanh thuộc sở hữu của ông Lê Quang Tư và bà Nguyễn Thị Nhung) có giá trị là: 12.852.000đồng và số tiền 36.168.000đ (ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ông Lê Quang Tư (tức Uyên) có nghĩa vụ chấp hành các quy định của nhà nước đối với phần diện đất trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Các đương sự có quyền đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố Hà Nội để nhận số tiền được chia theo quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cụ thể:

Bà Lê Tuyết Thanh, bà Lê Thị Vân (tức Thanh), ông Lê Hồng Dũng, bà Lê Thị Nguyệt, ông Lê Quốc Tuấn mỗi người là: 147.060.000đồng + 49.020.000đồng = **196.080.000đ(một trăm chín mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).**

Ông Lê Quang Tư (tức Uyên) là: 147.060.000đồng + 36.168.000đồng = 183.228.000đ (một trăm tám mươi ba nghìn hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo

Không đồng ý bản án sơ thẩm, các nguyên đơn có kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia thừa kế diện tích đất tại 495 và 497 Lạc Long Quân.

Ông Uyên và bà Nhung kháng cáo đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện chia thừa kế số tiền bồi thường và diện tích đất còn lại sau giải phóng mặt bằng tại khu Thiên Niên.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không thỏa thuận được với nhau.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày bản luận cứ và đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với cả 2 diện tích đất tại 495 và 497 Lạc Long Quân.

Đại diện Viện Kiểm sát NDTP Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án;

Các đương sự thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Sửa một phần bản án sơ thẩm về việc giải quyết diện tích đất tại số nhà 495 Lạc Long Quân theo hướng: Xác định diện tích đất còn lại sau giải phóng mặt bằng tại số nhà 495 Lạc Long Quân và số tiền bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất tại 495 Lạc Long Quân là tài sản của cụ Chứ, cụ Nhà và ông Dũng; chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn về diện tích đất tại số nhà 495 Lạc Long Quân theo hướng: Xác định diện tích đất còn lại sau giải phóng mặt bằng tại số nhà 495 Lạc Long Quân và số tiền bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất tại 495 Lạc Long Quân đối với ông Lê Hồng Dũng. Các phần khác của bản án sơ thẩm đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu., chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSNDTP Hà Nội, HĐXX nhận định:

1. Về yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất còn lại và số tiền bồi thường khi thu hồi đất tại 495 đường Lạc Long Quân, tổ 21 cụm 3 phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Xét thấy:

- Hồ sơ, sổ sách tại địa phương không còn lưu giữ việc cụ Lê Hồng Chứ - Đặng Thị Nhã được HTX Xuân La đổi đất từ cánh đồng Con Cua và ụ pháo Cầu Gáo về 495, 497 Lạc Long Quân nhưng việc Cụ Chứ, cụ Nhã được đổi đất và đã sử

dụng trồng trọt và làm nhà ở trên đất này được ông Nguyễn Văn Đỏ nguyên là Chủ nhiệm HTX và nhiều nhân chứng xác nhận.

- Việc cụ Lê Hồng Chứ kê khai và được ghi tên chủ sử dụng đối với diện tích đất 533 m² thửa 102 (tức thửa đất mang biển số nhà 495 Lạc Long Quân) tại sổ Mục kê đất năm 1987 là căn cứ để xác định cụ Chứ phải là người thực tế sử dụng thửa đất số 102 tại thời điểm lập sổ mục kê thì cụ mới có quyền đứng ra kê khai và được đứng tên chủ sử dụng trong sổ mục kê đất. Việc ghi tên “ *Dũng*” bên cạnh tên cụ Chứ bằng màu mực khác và kiểu chữ khác với tất cả các chữ ghi trong sổ mục kê nên có căn cứ xác định là ghi sau, qua xác minh không xác định được thời gian ghi thêm, người ghi thêm và lý do ghi thêm tên. Việc ghi thêm tên “ *Dũng*” nhưng không xóa tên cụ Lê Hồng Chứ điều đó chứng tỏ cụ Chứ vẫn là chủ sử dụng đất hay ít nhất cũng đồng sử dụng với ông Dũng đối với diện tích đất thửa 102 (495 Lạc Long Quân) như xác định của UBND phường Xuân La và UBND quận Tây Hồ.

- Tại phương án bồi thường số 82/PA ngày 20/3/2007 ban hành kèm theo QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 20/3/2007 của UBND quận Tây Hồ ghi tên chủ sử dụng đất tại 495 Lạc Long Quân được nhận bồi thường là ông Lê Hồng Dũng. Cụ Chứ có đơn khiếu nại về tên chủ sử dụng đất được hưởng bồi thường. Tại Quyết định số 2268 ngày 09/11/2007 và QĐ số 1625 ngày 31/7/2008 của UBND quận Tây Hồ về điều chỉnh tên chủ sử dụng đất, phương án bồi thường đã ghi thêm tên chủ sử dụng đất được hưởng tiền bồi thường thu hồi đất tại 495 Lạc Long Quân là cụ Lê Hồng Chứ và ông Lê Hồng Dũng. Hiện nay Quyết định số 2268 ngày 09/11/2007 và QĐ số 1625 ngày 31/7/2008 của UBND quận Tây Hồ vẫn có hiệu lực pháp luật, chưa bị cơ quan nào hủy bỏ.

- Giấy chuyển quyền sử dụng đất đề ngày 15/4/1993 có nội dung cụ Chứ, cụ Nhã chia đất cho các con nhưng không có sổ thửa và diện tích cụ thể và chỉ là bản pho to. Tại phiên tòa hôm nay, tất cả các đương sự đều khai không giữ bản chính, phía nguyên đơn không thừa nhận văn bản này. Do đó, không có căn cứ để cho rằng cụ Chứ, cụ Nhã phân chia cho ông Dũng diện tích đất tại 495 Lạc Long Quân.

Đơn đề ngày 9/11/2007 và Đơn đề nghị ghi tháng 11/2007 có chữ ký của cụ Chứ thể hiện nội dung cụ Chứ không liên quan đến 2 thửa đất tại số nhà 495 và 497 Lạc Long Quân. Tuy nhiên, đây mới chỉ là ý kiến của cá nhân cụ Chứ mà không được sự đồng ý của cụ Nhã nên không có giá trị pháp lý.

Như vậy, có căn cứ để xác định cụ Chứ, cụ Nhã và ông Dũng là đồng sử dụng đất tại 495 Lạc Long Quân. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế di sản của cụ Chứ, cụ Nhã đối với diện tích đất tại 495 Lạc Long Quân là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, để xác định di sản của cụ Chứ, cụ Nhã để chia thừa kế thì cần chia tài sản chung giữa cụ Chứ, cụ Nhã và ông Dũng về diện tích đất và số tiền bồi thường thu hồi đất tại 495 Lạc Long Quân. Vấn đề này tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện được vì ảnh hưởng đến quyền kháng cáo về việc chia tài sản chung của các đương sự.

2. Về yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất còn lại và số tiền bồi thường khi thu hồi đất tại 497 đường Lạc Long Quân, tổ 21 cụm 3 phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Xét thấy:

- Tại sổ mục kê đất năm 1987 thể hiện diện tích đất 527 m² thửa số 203 đứng ghi tên chủ sử dụng đất là: “ Lê *nt* Hồng Uyên”. Theo đó, chữ “*nt*” được viết bằng cùng màu mực và cùng kiểu chữ với các chữ ghi trên sổ mục kê còn các chữ Lê Hồng Uyên được ghi bằng màu mực khác và kiểu chữ khác với các chữ ghi trên sổ mục kê. Điều này thể hiện các chữ Lê Hồng Uyên được ghi sau chữ “*nt*”. Tòa cấp sơ thẩm chưa xác minh thu thập chứng cứ đối với cán bộ viết sổ mục kê năm 1987 để xác định việc ghi chữ “ *nt*” có ý nghĩa như thế nào? Có phải là việc ghi tên cụ Lê Hồng Chứ không? Nếu có căn cứ xác định chữ “ *nt*” là ghi tên cụ Lê Hồng Chứ thì có căn cứ để xác định cụ Lê Hồng Chứ là chủ sử dụng đất thửa 103 cùng với ông Uyên để từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế của cụ Chứ, Nhã đối với diện tích đất còn lại và số tiền bồi thường khi thu hồi đất tại 497 Lạc Long Quân; nếu chữ “ *nt*” không phải là chữ dùng để chỉ cụ Lê Hồng Chứ thì không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vấn đề này tại phiên tòa phúc thẩm không thể làm rõ ngay được.

3. Về yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn đối với diện tích đất nông nghiệp 51 m² và số tiền bồi thường khi thu hồi đất tại khu Thiên Niên, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Nhận thấy: Diện tích đất tranh chấp 331,3 m² tại khu Thiên Niên nằm trong diện tích đất 1032 m² gia đình cụ Chứ được giao. Phía bị đơn ông Uyên bà Nhung cho rằng trong gia đình cụ Nhã đã có sự phân chia đất nông nghiệp cho các thành viên gia đình sử dụng riêng biệt ổn định từ những năm 1993- 1994, trong đó diện tích 331,3 m² đất tranh chấp hiện nay đã chia cho gia đình ông, bà sử dụng còn các anh em khác cũng đã sử dụng các diện tích đất ở các thửa đất khác, có người đã

bán cho người khác và khi bán cũng không phải hỏi ý kiến ông Uyên và cũng không chia tiền cho ông Uyên.

Xét thấy, bản án sơ thẩm xác định diện tích đất 331,3 m² tại khu Thiên Niên (đã vào quy hoạch làm đường 275,1 m² còn lại 51 m²) nằm trong tổng diện tích 1.032 m² đất nông nghiệp mà hộ gia đình cụ Chứ gồm có 8 thành viên là cụ Chứ, cụ Nhã, ông Dũng, ông Uyên, bà Vân, bà Thanh, bà Nguyệt, ông Tuấn được giao là đúng. Tuy nhiên, để có căn cứ chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn đối với diện tích đất này thì cần phải xác minh làm rõ các vấn đề: có việc trong gia đình cụ Chứ đã có sự phân chia cho các thành viên trong hộ sử dụng từng thửa đất trong tổng số đất nông nghiệp của cả hộ gia đình cụ Chứ được giao hay chưa? Thực tế quản lý, canh tác đối với từng thửa đất trong tổng số 1.032 m² đất này như thế nào? Có hay không có việc cá nhân trong hộ gia đình đã bán phần đất mình được gia đình chia sử dụng mà không phải hỏi ý kiến của những thành viên khác trong hộ, không chia tiền bán đất cho các thành viên khác? Tòa cấp sơ thẩm chưa làm rõ các vấn đề trên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn đối với kỷ phần của cụ Chứ, Nhã về diện tích đất còn lại sau thu hồi là 51 m² và số tiền bồi thường hỗ trợ thu hồi 275,1 m² đất tại khu Thiên Niên là chưa có căn cứ vững chắc, tại cấp phúc thẩm không thể giải quyết ngay được.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nhung, ông Uyên: Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tây Hồ để giải quyết sơ thẩm lại theo hướng nhận định trên theo thủ tục chung.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên những người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

2. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tây Hồ để giải quyết sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả bà Thanh, bà Vân, bà Nguyệt, ông Tuấn, bà Nhung, ông Uyên mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các BL số 0003611, 0003612 cùng ngày 30/7/2019 và các BL số 0003614, 0003614, 0003614, 0003615 cùng ngày 31/7/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Tây Hồ;
- VKSND Hà Nội
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy

Sổ thuế nông nghiệp gia đình số 626 ngày 12.5.1994 thể hiện: *Họ tên chủ hộ Lê Hồng Chứ.*

Tại văn bản xác nhận ngày 15/9/2014 UBND phường Xuân La thể hiện: *Theo sổ thuế nông nghiệp cá thể năm 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều, thửa đất trên đăng ký chủ sử dụng đất là ông Lê Hồng Chứ, diện tích 1032m² tại khu Thiên Niên và khu Hàng Mã, ông Lê Văn Uyên không có tên trong sổ thuế năm 2001.*

Tại QĐ số 3764/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 UBND quận Tây Hồ về việc thu hồi đất, t 275,1m² do hộ ông Uyên đang sử dụng tại địa chỉ Khu Thiên Niên-Hàng Mã để xây dựng đường vành đai 2: *Thu hồi 275,1m² đất của ông Lê Văn Uyên tại địa chỉ Khu Thiên Niên-Hàng Mã, Xuân La, Tây Hồ.*

Tại QĐ số 3766/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 UBND quận Tây Hồ về việc phê duyệt phương án bồi thường, thể hiện: *Họ tên người được giao đất: Lê Hồng Chứ. Họ tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất: Lê Văn Uyên. Địa chỉ thu hồi đất Khu Thiên Niên-Hàng Mã, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.*

Tại QĐ số 782/QĐ-CT ngày 19/3/2015 Chủ tịch UBND quận Tây Hồ thể hiện: *Kết luận về người đứng tên và địa chỉ nơi GPMB ghi trong phương án bồi thường, hỗ trợ: Trong phương án đền bù hỗ trợ được phê duyệt theo QĐ 3766/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 ghi tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất là Lê Văn Uyên là phù hợp với thực tế sử dụng đối với diện tích đất bị thu hồi; đồng thời ghi tên người được giao đất là Lê Hồng Chứ là phù hợp với sổ thuế nông nghiệp năm 2001 đang lưu giữ tại UBND phường Xuân La. Trong phương án đền bù được phê duyệt theo QĐ 3766/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 ghi địa chỉ thu hồi đất GPMB là Khu Thiên Niên-Hàng Mã là không chính xác so với thực tế vì Khu Thiên Niên và khu Hàng Mã là 2 khu khác nhau, diện tích đất GPMB dự án đường vành đai 2 mà ông Uyên kê khai sử dụng thuộc khu Thiên Niên.*

Tại QĐ số 1209/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 UBND quận Tây Hồ về việc đính chính địa chỉ thu hồi đất do gia đình ông Uyên đang sử dụng: *Nay sửa lại là: Khu*

Thiên Niên, Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Tại văn bản ngày 27/10/2015 của UBND phường Xuân La xác nhận nguồn gốc sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng đường vành đai 2 trên địa bàn phường Xuân La, quận Tây Hồ xác nhận: *Họ tên chủ sử dụng đất: Lê Văn Uyên; Họ tên người sở hữu tài sản trên đất: Lê Văn Uyên; Địa chỉ nơi GPMB: Khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ. Nguồn gốc theo sổ thuế nông nghiệp cá thể năm 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều thừa đất trên đăng ký chủ sử dụng đất là ông Lê Hồng Chứ, diện tích 1032m² tại khu Thiên Niên-Hàng Mã. Kết luận diện tích đất 275,1m² ông Uyên đang sử dụng nằm trong chỉ giới thu hồi dự án xây dựng đường vành đai 2 có nguồn gốc là đất nông nghiệp do hộ bà Đặng Thị Nhã được HTX nông nghiệp Xuân La giao, ông Chứ đứng tên nộp thuế đất nông nghiệp.*

Tại QĐ 2787/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 UBND quận Tây Hồ về việc đính chính tên người được giao đất, địa chỉ thu hồi đất: *Họ tên người được giao đất: Hộ bà Đặng Thị Nhã (mẹ đẻ ông Uyên)-đã chết. Người đứng tên nộp thuế: Ông Lê Hồng Chứ (bố đẻ ông Uyên)-đã chết. Địa chỉ thu hồi đất Khu Thiên Niên, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.*

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với diện tích đất nông nghiệp cấp cho hộ cụ Nhã theo sổ thuế nông nghiệp: UBND phường Xuân La cung cấp: *Về đất nông nghiệp trên địa bàn phường Xuân La (trước đây là xã Xuân La) thì UBND phường không có hồ sơ giao đất (kể cả giao đất nông nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10 (khoán 10). Tại báo cáo số 1607/BC-TTTP-P3 ngày 21/7/2015 của Thanh tra TP Hà Nội đã nêu rõ về việc giao đất cho hộ bà Nhã dựa trên báo cáo của HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Việt Triều. Tại sổ thuế nông nghiệp năm 2001 thể hiện hộ ông Lê Hồng Chứ: con của (lúa) diện tích 888m², Thiên Niên-Hàng Mã (đào), diện tích 1.032m². UBND phường không có tài liệu và hồ sơ lưu trữ về quá trình giao đất nông nghiệp nên không xác định được hộ ông Lê Hồng Chứ, bà Đặng Thị Nhã tại thời điểm giao đất nông nghiệp gồm những thành viên nào, diện tích giao cho từng thành viên.*

HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Việt Triều (sau đây gọi tắt là HTX Việt Triều) cung cấp: *Căn cứ vào sổ theo dõi đất nông nghiệp của các hộ cá thể mà HTX Việt Triều còn lưu trữ thể hiện: Các hộ cá thể là những hộ không vào HTX, ai có ruộng, trâu bò bao nhiêu thì họ tự làm, hộ ông Lê Hồng Chứ là một trong những hộ cá thể như vậy. Những hộ này do UBND xã Xuân La (nay là*

UBND phường Xuân La) quản lý. Theo sổ chi tiết theo dõi đất nông nghiệp của đội sản xuất cá thể năm 2016 thì ông Lê Hồng Chứ quản lý, sử dụng 288m². Theo sổ thuế nông nghiệp thì diện tích đất trong sổ thuế bao gồm cả diện tích 288m² mà sổ chi tiết theo dõi đất nông nghiệp của đội sản xuất cá thể. Việc nộp thuế đất của gia đình ông Lê Hồng Chứ HTX Việt Triều không thu. Ngoài diện tích 288m² trên của gia đình ông Chứ thì HTX Việt Triều không còn lưu bất cứ tài liệu nào về diện tích đất nông nghiệp nào khác của ông Lê Hồng Chứ hay hộ ông Chứ.

Như vậy qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp nêu trên theo sổ thuế nông nghiệp cá thể năm 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều: đăng ký chủ sử dụng đất là ông Lê Hồng Chứ, có nguồn gốc là đất nông nghiệp do hộ bà Đặng Thị Nhã được HTX nông nghiệp Xuân La giao, ông Chứ đứng tên nộp thuế đất. Do không có tài liệu, chứng cứ thể hiện hộ cụ Nhã khi được giao đất gồm những ai, diện tích giao cho mỗi thành viên là bao nhiêu, những thành viên trong gia đình cụ Chứ, cụ Nhã ai được giao đất, ai không được giao đất. Thực tế theo sổ chi tiết theo dõi đất nông nghiệp của đội sản xuất cá thể năm 2016 thì ông Lê Hồng Chứ quản lý, sử dụng 288m². Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/01/2019, diện tích đất còn lại sau thu hồi tại khu Thiên Niên đo thực tế là 51m².

Bà Nhung cho rằng ông Uyên chỉ sử dụng một phần trong tổng số đất nông nghiệp giao cho hộ cụ Nhã,

tuy nhiên ông Uyên do bà Nhung đại diện không có yêu cầu phản tố, bà Nhung không có yêu cầu độc lập. Không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Uyên được giao diện tích đất nông nghiệp nói trên nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế diện tích đất còn lại sau thu hồi tại khu Thiên Niên và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền đối với diện tích đất trên cho 6 người con của cụ Chứ, cụ Nhã là có căn cứ nên được chấp nhận.

Như đã phân tích ở trên, do không có tài liệu chứng cứ xác định hộ cụ Nhã khi được giao đất gồm những ai, diện tích giao cho mỗi thành viên là bao nhiêu, những thành viên trong gia đình cụ Chứ, cụ Nhã ai được giao đất, ai không được giao đất nên căn cứ vào quan hệ gia đình do các đương sự cung cấp: Xác định các thành viên trong gia đình cụ Chứ, cụ Nhã gồm: Cụ Chứ, cụ Nhã, bà Thanh, bà Vân, bà Nguyệt, ông Dũng, ông Uyên, ông Tuấn. Các thành viên nói trên đều có quyền như nhau đối với tài sản trên, cụ thể: Số tiền Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất là 1.163.630.960đồng : 8người =

145.453.870đồng/1người và diện tích đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi 51m^2 :
8người = 6.375m^2 /1người (có tổng giá trị 12.852.000đồng:8người
=1.606.500đồng/1người). Tổng là: (1.163.630.960đồng +
12.852.000đồng)=1.176.482.960đồng : 8, mỗi người sẽ là 147.060.370đồng.

Xác định di sản của cụ Chứ, cụ Nhã sẽ là 147.060.370đồng x 2người (trong đó $12,75\text{m}^2$ còn lại sau thu hồi và số tiền 290.907.740đồng nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi thu hồi đất tại khu Thiên Niên) = 294.120.740đồng. Chia thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chứ, cụ Nhã, mỗi kỹ phần sẽ là $294.120.740\text{đồng}:6=49.020.000\text{đồng}$.

Do diện tích đất còn lại sau thu hồi nhỏ, từ trước đến nay ông Uyên vẫn là người trực tiếp quản lý, sử dụng, trên đất có công trình (tường bao do vợ chồng ông Uyên xây dựng) nên giao cho ông Uyên tiếp tục sử dụng diện tích đất này. Bà Nhung không yêu cầu ông Uyên thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tường bao trên 51m^2 đất tại khu Thiên Niên nên HĐXX không xét. Ông Uyên có nghĩa vụ chấp hành các quy định của nhà nước đối với diện tích đất được giao theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích nhà đất còn lại sau thu hồi tại 495,497 Lạc Long Quân của cụ Chứ, cụ Nhã và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi đất tại hai địa chỉ này cho 6 người con của cụ Chứ, cụ Nhã là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế diện tích đất còn lại sau thu hồi tại khu Thiên Niên và số tiền nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất trên cho 6 người con của cụ Chứ, cụ Nhã là có căn cứ nên được chấp nhận.